VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH KIÊN GIANG **CN. VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 935 /TB-CNVPĐKĐĐ	*Phú Quốc, ngày 05 tháng 11 năm 2024*

THÔNG BÁO
Về việc nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
(Lần 3)

Thực hiện chính sách, pháp luật quản lý nhà nước về đất đai, thời gian qua, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Phú Quốc đã tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký biến động cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố Phú Quốc. Tuy nhiên, tính đến tháng 9 năm 2024 vẫn còn một số hộ gia đình, cá nhân chưa nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Phú Quốc cấp đổi theo quy định.

Nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Phú Quốc thông báo các hộ gia đình, cá nhân được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (có danh sách kèm theo) đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố Phú Quốc để nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Kể từ ngày ban hành Thông báo đến hết ngày 15/11/2024, nếu hộ gia đình, cá nhân trên không đến nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Phú Quốc sẽ kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý đối với các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Phú Quốc không chịu trách nhiệm nếu phát sinh vấn đề liên quan đến việc giao trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau thời gian trên.

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Phú Quốc thông báo đến các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- VPĐKĐĐ tỉnh;
- Trung tâm VH-TT&TT;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH KIÊN GIANG
CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC

Nguyễn Thế Cường

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH KIÊN GIANG
CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

STT	Tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Diện tích (m^2)	Loại đất	Ghi chú
		XÃ CỬA CẠN				
1	Trần Văn Lềl Nguyễn Thị Hiếu	Ấp 3, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc.	Ấp 3	119,6	CLN	
2	Lê Văn Nhất	Cần Thơ	Ấp 3	102,50	CLN	
3	Phù Quang Hy CN Nguyễn Phương Thảo	khu phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc.; khu phố 5, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc.	Ấp 4	500	CLN	
4	Võ Phụng Hậu, Nguyễn Thị Mai	Hà Tĩnh	Ấp 4	151	ONT	
5	Thái Thành Nam *Nghiêu Ngọc Hương*	Thành phố Hồ Chí Minh	Ấp Lê Bát	107,1	CLN	
6	Đỗ Chí Hiếu	Hà Nội	Ấp 3	113	CLN	
7	Trần Thị Huệ	Nghệ An	Ấp 2	600,2	CLN	
8	Lê Phương Thanh	Thành phố Hồ Chí Minh	Ấp Lê Bát	535,7	CLN	
		XÃ HÀM NINH				
1	Phạm Quốc Trạng	ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc.	Ấp Rạch Hàm	2806,9	ONT, CLN	
2	Phạm Trí Dũng *Phạm Thị Thịnh*	Hà Nội	Ấp Cây Sao	4028,9	CLN	
3	Phạm Ánh Tuyết	Hà Nội	Ấp Rạch Hàm	2,435,80	CLN	
4	Đỗ Thanh Lộc	ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc.	Ấp Rạch Hàm	427,4	CLN	
5	Hứa Vĩnh Tư Nguyễn Thị Mức	ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc.	Ấp Rạch Hàm	119,6	CLN	
6	Lê Trọng Tấn	Vĩnh Phúc	Ấp Cây Sao	500	CLN	
7	Phạm Thị Như Loan	Khánh Hòa	Ấp Rạch Hàm	600,2	CLN	
8	Nguyễn Đức Du	Thành phố Hồ Chí Minh	Ấp Rạch Hàm	108,4	CLN	
9	Trương Văn Khương	Tuyên Quang	Ấp Rạch Hàm	108	CLN	
10	Đào Quốc Túy	Thành phố Hồ Chí Minh	Ấp Bãi Vòng	145,7	CLN	
11	Trần Hồ Hoàng Mỹ	Vĩnh Long	Ấp Rạch Hàm	154,7	CLN	
		XÃ CỬA DƯƠNG				
1	Trương Minh Quang	ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc.	Ấp Cây Thông Trong	680,5	CLN	
2	Vũ Mạnh Hùng	Hà Nội	Ấp Ông Lang	776,7	CLN	

3	Nguyễn Quốc Vững *Nguyễn Thị Thủy Tiên* *Thái Trúc Linh*	ấp Búng Gội, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc.	Ấp Búng Gội	2428,3	CLN	
4	Trần Kiều Đoàn	Thành phố Hồ Chí Minh	Ấp Cây Thông Trong	142,3	CLN	
5	Nguyễn Văn Thiện	ấp Khu Tượng, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc.	Ấp Khu Tượng	2073,5	ONT, CLN	
6	Đoàn Thạch Cương	Hà Nội	Ấp Khu Tượng	2608,5	ONT, CLN	
7	Phạm Thị Ánh Tuyết	ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc.	Ấp Bến Tràm	2,493,30	ONT, CLN	
8	Phù Kim Hoa	ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc.	Ấp Bến Tràm	3,306,70	ONT, CLN	
9	Đinh Thị Hiền	Thành phố Hồ Chí Minh	Ấp Cây Thông Trong	636,90	CLN	
10	Đinh Xuân Thái	Thành phố Hồ Chí Minh	Ấp Cây Thông Trong	636,50	CLN	
11	Nguyễn Văn Toàn	Hà Tĩnh	Ấp Bến Tràm	126,70	ONT, CLN	
12	Chu Quảng An	Hà Nội	Ấp Ông Lang	656,10	CLN	
13	Diệp Nguyên Quốc	Thành phố Hồ Chí Minh	Ấp Khu Tượng	3,155,40	CLN	
14	Phan Thị Thanh Nhàn	Nghệ An	Ấp Cây Thông Trong	128,30	CLN	
15	Phan Thị Thanh Nhàn	Nghệ An	Ấp Cây Thông Trong	121,60	CLN	
16	Lâm Thị Tú Quyên	Rạch Giá	Ấp Cây Thông Ngoài	136,10	CLN	
17	Trần Kiên Cường	ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc.	Ấp Cây Thông Ngoài	116,20	CLN	
18	Bùi Hữu Trường	Hải Dương	Ấp Cây Thông Trong	100,00	BHK	
19	Vũ Văn Tuấn	khu phố 5, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc.	Ấp Cây Thông Ngoài	500,00	CLN	
20	Trần Viết Bình CN Huỳnh Hoàng Vũ	ấp Khu Tượng, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc.	Ấp Khu Tượng	206,4	CLN	
21	Hồ Thị Phúc Hoàng văn Được	Thành phố Hồ Chí Minh	Ấp Cây Thông Ngoài	421	CLN	
22	Nguyễn Hoàng Thông	Gia Lai	Ấp Khu Tượng	103,5	CLN	
23	Lê Minh Hải	Quảng Bình	Ấp Khu Tượng	3688,7	CLN	
24	Phan Thị Khánh *Voòng Minh Sang*	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Ấp Búng Gội	5033,2	CLN	

25	Nguyễn Đức Tường *Lê Văn Thân*	Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Ấp Cây Thông Trong	522,5	CLN	
26	Vũ Thị Ngọc	Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	Ấp Khu Tượng	107,1	ONT, CLN	
27	Cao Trần Giang	quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	Ấp Cây Thông Trong	107,1	ONT, CLN	
28	Nguyễn Thị Hồng Trang	Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	Ấp Cây Thông Trong	685,7	ONT, CLN	
29	Nguyễn Thị Mỹ Chi	ấp Búng Gội, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc.	Ấp Búng Gội	33,3	ONT	
30	Lê Hoàng Thị Ngọc Hoài	Đắk Lắk	Ấp Khu Tượng	7361,8	CLN	
31	Trần Nguyên Khải	Quảng Ngãi	Ấp Khu Tượng	217,9	ONT, CLN, TMD	
32	Nguyễn Tiến Sơn *Cù Thị Bích Hoa*	ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc.	Ấp Búng Gội	500	CLN	
33	Phạm Thị Xinh	ấp Búng Gội, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc.	Ấp Bến Tràm	1500,6	CLN	
34	Nguyễn Đình Thắng	Thành phố Hồ Chí Minh	Ấp Búng Gội	100,1	CLN	
35	Nguyễn Đình Thắng	Thành phố Hồ Chí Minh	Ấp Búng Gội	108,4	CLN	
36	Dương Văn Thương *Nguyễn Văn Thọ*	Hưng Yên	Ấp Suối Cát	78,2	ODT	
37	Mai Văn Quang *Dương Văn Thương*	Hưng Yên	Ấp Suối Cát	1445,9	CLN	
38	Phạm Thái Hạnh	ấp Suối Cát, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc.	Ấp Cây Thông Ngoài	696,7	CLN	
39	Phạm Nguyễn Phương Linh	Hải Dương	Ấp Ông Lang	138	ONT	
40	Phạm Nguyễn Phương Linh	Hải Dương	Ấp Ông Lang	103,3	CLN	
41	Phạm Nguyễn Phương Linh	Hải Dương	Ấp Ông Lang	99,9	CLN	
42	Hồ Công Sơn	Thành phố Hồ Chí Minh	Ấp Cây Thông Ngoài	100,1	CLN	
43	Đỗ Tấn Hiền	ấp Suối Cát, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc.	Ấp Suối Cát	3666	CLN	
44	Nguyễn Anh Tuấn	khu phố 4, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc.	Ấp Cây Thông Trong	90	CLN	
45	Nguyễn Thị Ngọc	ấp Gành Gió, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc.	Ấp Gành Gió	118.1	ONT, CLN	
46	Nguyễn Thị Ngọc	ấp Gành Gió, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc.	Ấp Gành Gió	119.5	ONT, CLN	
47	Nguyễn Thị Kim Hoa	Hải Dương	Ấp Khu Tượng	2000,8	CLN	
48	Nguyễn Đông Vũ	Hậu Giang	Ấp Búng Gội	104,1	CLN	
49	Nguyễn Thị Thúy	Vĩnh Phúc	Ấp Bến Tràm	119,9	CLN	
50	Nguyễn Mậu Việt Anh	Hà Nội	Ấp Bến Tràm	115.8	ONT, CLN	
51	Nguyễn Mậu Việt Anh	Hà Nội	Ấp Bến Tràm	617,6	CLN	
52	Nguyễn Mậu Việt Anh	Hà Nội	Ấp Bến Tràm	124.3	ONT, CLN	

		XÃ DƯƠNG TƠ				
1	Nguyễn Minh Tấn	Thành phố Hồ Chí Minh	Ấp Suối Đá	210,9	CLN	
2	Đặng Văn Cường	Ba Đình, Hà Nội	Ấp Suối Mây	725,6	CLN	
3	Phạm Văn Nghĩa	Hà Nội	Ấp Suối Đá	602,6	ONT, CLN	
4	Hoàng Thị Tuyết Nhung	Hà Nội	Ấp Đường Bào	500	CLN	
5	Phạm Thị Thu Thủy	Thành phố Hồ Chí Minh	Ấp Suối Mây	900	CLN	
6	Vũ Thị Thương Huyền	Thành phố Hồ Chí Minh	Ấp Suối Đá	138,10	CLN	
7	Danh Ngọc Châu	Cà Mau	Ấp Suối Đá	588,80	CLN	
8	Trương Đình Hòe *Nguyễn Đồng*	khu phố 5, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc.	Ấp Đường Bào	1607,2	CLN	
9	Chu Huy Hùng	khu phố 10, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc.	Ấp Suối Đá	111,2	CLN	
10	Trần Quốc Minh *Lê Huy Nam*	ấp Gành Gió, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc.	Ấp Suối Đá	2000	CLN	
11	Bùi Đỗ Hiếu	Thành phố Hồ Chí Minh	Ấp Suối Lớn	117,3	CLN	
12	Nguyễn Vũ Hùng Nguyễn Thị Thu Phương	Hải Dương	Ấp Suối Mây	118,4	CLN	
13	Phạm Văn Hiền	Hà Nội	Ấp Suối Lớn	104,2	CLN	
14	Hoàng Quốc Trung	Hà Nội	Ấp Suối Đá	125,1	ONT, CLN	
15	Nguyễn Hòa Hiếu *Nguyễn Hải Đăng*	ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc.	Ấp Đường Bào	107,1	CLN	
16	Từ Trọng Đạt	Hà Nội	Ấp Suối Lớn	107,7	ODT	
17	Nguyễn Thế Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Ấp Suối Lớn	145,7	CLN	
18	Lê Mạnh Hưng	Hà Nội	Ấp Suối Đá	689	CLN	
19	Lê Mạnh Hưng	Hà Nội	Ấp Suối Đá	208,5	ODT	
20	Lê Minh Hoàng	ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc.	Ấp Suối Lớn	138	ONT	
21	Nguyễn Quốc Thông	Thành phố Hồ Chí Minh	Ấp Suối Đá	178	CLN	
		XÃ BÃI THƠM				
1	Nguyễn Văn Lộc CN Nguyễn Thị Loan	Cần Thơ	Ấp Rạch Tràm	4113	CLN	
		PHƯỜNG DƯƠNG ĐÔNG				
1	Nguyễn Thị Dương Liễu *Võ Hoàng Minh*	khu phố 5, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc.	Khu phố 10	86,4	ODT	
2	Nguyễn Thị Bé Nga *Đỗ Quyết Chiến* *Kiều Anh Tuấn* *Kiều Mạnh Hà*	khu phố 6, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc.	Khu phố 5	625,2	CLN	
3	Đặng Thanh Hải Bùi Thị Thuý Hằng	khu phố 5, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc.	Khu phố 5	41	CLN	

4	Trần Thị Nguyệt	khu phố 10, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc.	Khu phố 10	153,4	CLN	
5	Nguyễn Kim Đức	Lai Châu	Khu phố 9	70,1	ODT, CLN	
6	Nguyễn Thị Lụa	Bắc Ninh	Khu phố 12	300,00	CLN	
7	Lê Tuấn Khanh	khu phố 7, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc.	Khu phố 7	390,50	ODT, CLN	
8	Nguyễn Thị Thu Trang	Tp.HCM	Khu phố 7	137,2	ODT	
9	Phạm Văn Cảm CN Vương Xương Thanh	khu phố 4, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc.	Khu phố 10	274,9	CLN	
10	Huỳnh Thị Tuyết Trinh Võ Chí Quốc	Thành phố Hồ Chí Minh; Tiền Giang	Khu phố 10	500	CLN	
11	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	khu phố 3, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc.; khu phố 10, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc.	Khu phố 10	144	ONT	
12	Trần Thị Thu Sương CN Đặng Thị Thu Hương	khu phố 7, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc.	Khu phố 5	680	CLN	
13	Nguyễn Thanh Sơn TC Nguyễn Văn Hữu	khu phố 3, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc.	Khu phố 3	119,1	CLN	
14	Nguyễn Xuân Dũng	Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố 1	108	CLN	
15	Trần Đăng Kiên	Tân Hiệp	Khu phố 10	1500,6	CLN	
16	Nguyễn Anh Tuấn	khu phố 4, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc.	Khu phố 6	128,9	CLN	

PHƯỜNG AN THỚI

1	Huỳnh Văn Bé CN Hà Ngọc Bích	khu phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc.	Khu phố 6	147,3	TMD	
2	Phạm Sinh Nguyễn Thị Dưỡng	khu phố 2, phường An Thới, thành phố Phú Quốc.; khu phố 1, phường An Thới, thành phố Phú Quốc.	Khu phố 4	56	CLN	
3	Nguyễn Kiêm Hương Trịnh Thị Ngọc	khu phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc.; khu phố 3, phường An Thới, thành phố Phú Quốc.	Khu phố 7	607,9	CLN	
4	Nguyễn Thị Lụa	Bắc Ninh	Khu phố 7	355,6	CLN	